

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường.

Ông Đặng Nguyễn Minh Nghĩa.

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí C (tên gọi khác là L) sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh L, huyện X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Dương Thị L; bị cáo có vợ là bà Võ Thị Bảo Ng và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

2. Vi Văn H sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn Tân H, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H1 và bà Hoàng Thị U, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

3. Trần Văn Q sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số nhà A, tổ X, ấp Ngọc T, xã Ngọc Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1 và bà Mạc Thị P; bị cáo có vợ là bà Lê Huỳnh N và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C:* Ông Nguyễn Đỗ Thành H2 – Luật sư Văn phòng Luật sư Luật hợp danh Nam Việt L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Đình S, sinh năm 1990, nơi thường trú: Xóm A, Thôn V, xã Gia H, huyện L, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: số nhà O, Lô D, đường B, tổ I, khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1964, nơi cư trú: T, thị trấn Hương K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Ông Bùi Đình Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ P, khu phố Y, phường Trảng D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

4. Ông Danh G, sinh năm 1995; nơi thường trú: ấp Ngọc L, xã Ngọc T, huyện R, tỉnh Kiên Giang, nơi tạm trú: khu phố Ông Đ, phường Tân H, thành phố U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn L, vắng mặt;

2. Ông Phạm Trung N1, vắng mặt;

3. Ông Trần Văn V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2023, Công an phường Tân H, thành phố T phối hợp cùng lực lượng Bảo vệ dân phố, Đội Dân phòng, Đội xung kích phòng chống tội phạm phường Tân H tiến hành tuần tra trên địa bàn phường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại đường Tô H, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tổ tuần tra phát hiện Trần Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 86Y1-20XX có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong bàn tay trái của Q 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

Tại Kết luận giám định số 504 ngày 23/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1 gam (Bút lục số 129).

Ngoài ra còn thu giữ của Q: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 86Y1-20XX.

Mở rộng điều tra, đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 20/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ Đinh Thị Z, đường H, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Chí C thuê. Tại thời điểm khám xét có C, Vi Văn H và Danh G. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ:

- Trong túi bên trái của áo khoác màu xanh để trên nền nhà phía dưới xe mô tô 38F4-23xx có 01 (một) túi vải màu đen miệng khóa kéo, bên trong túi vải có: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1);

Tại Kết luận giám định số 503 ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 29,92 gam (M1) (Bút lục số 128).

- Tại chụp nhựa che dây điện của xe mô tô biển số 38F4-23XX có:

- + 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2). Tại Kết luận giám định số 503 ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2024 gam (M2) (Bút lục số 128).

- + 01 (một) cân điện tử màu đen;

- + 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu;

- Ở phía dưới kệ bếp nấu ăn: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 38F4-23XX, không ốp nhựa.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi Note 12”, màu xanh đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

1. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Chí C

1.1 Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”

C là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, C bắt đầu hoạt

động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 3/2023 tại tiệm sửa xe đặt ở nhà trọ Đinh Thị Z, đường Tân H, khu phố Đ, phường Tân H, thành phố T, tỉnh Bình Dương với sự giúp sức của Vi Văn H.

C nhiều lần mua ma túy của đối tượng M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) về cất giấu tại phòng số 12 rồi dùng cân điện tử phân chia ma túy bỏ vào các đoạn ống hút hàn kín 02 đầu và bán với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/đoạn. Những người mua ma túy trực tiếp đến phòng số 12 gặp C hoặc H rồi dùng 02 ngón tay (ngón trỏ và ngón giữa) để ra hiệu mua ma túy. Sau đó, người mua để tiền lên kệ đồ nghề sửa xe rồi đợi C, H lấy tiền rồi giao ma túy.

C nhiều lần trực tiếp bán hoặc chỉ đạo cho H bán ma túy khi C đi vắng cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ hoặc biết về nhân thân, lai lịch. C chỉ nhớ đã bán ma túy cho Trần Văn Q 04 lần trong đó có 03 lần do C trực tiếp bán và C chỉ đạo H bán 01 lần cho Q.

Quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 3/2023 đến ngày 19/8/2023, C đã thu lợi bất chính số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). C dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân và mua ma túy của M1 với giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 19/8/2023. Sau khi mua được ma túy, C đem về phòng số S rồi dùng cân điện tử phân chia và bỏ vào túi nylon, các đoạn ống hút hàn kín 02 đầu. Sau đó, C đem cất giấu số ma túy trên vào túi vải và chụp nhựa che dây điện của xe mô tô, biển số 38F4-23XX để bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Văn Q đến mua ma túy, C lấy 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy khối lượng 0,1 gam, loại Methamphetamine ở chụp nhựa che dây điện của xe mô tô, biển số 38F4-23XX rồi giao cho Q và nhận 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 20/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số S và thu giữ số ma túy còn lại với tổng khối lượng 30,1224 gam, loại Methamphetamine.

1.2 Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Danh G có mối quan hệ quen biết với C, G thường đến phòng số S chơi. Tại đây, C, G và H đã 02 lần cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tất cả ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của C chuẩn bị sẵn và cho G, H sử dụng ma túy miễn phí.

Ngoài ra, C còn 02 lần cho H sử dụng ma túy miễn phí vào cuối tháng 7/2023.

2. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Vi Văn H

H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, H quen biết và giúp sức cho C trong hoạt động mua bán ma túy từ khoảng tháng 7/2023.

H có nhiệm vụ lấy ma túy đã được C phân chia và bỏ trong các ống hút nhựa cất giấu trong phòng số S rồi trực tiếp bán cho người mua khi C đi vắng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của C. Ngoài ra, nếu một số đối tượng nghiện khác có nhu cầu mua sẽ liên hệ trực tiếp với H. Sau đó, H thông báo lại cho C biết để bán. Sau khi bán ma túy cho

người mua, H nhận tiền rồi trực tiếp đưa hoặc cất tiền ở rổ trên kệ để dụng cụ sửa xe cho C. H đã 04 lần giúp C bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhưng không biết về nhân thân, lai lịch mà chỉ nhớ đã lấy ma túy ở phòng số S bán cho Q 01 lần. H được C trả công 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và cho sử dụng ma túy không lấy tiền đổi với những ngày phụ giúp bán ma túy. Ngày 19/8/2023, H đến phòng số S của C. Đến 00 giờ 35 phút ngày 20/8/2023, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số S đồng thời bắt giữ H.

3. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Văn Q.

Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Q biết C bán ma túy ở phòng số S nên thường đến đây mua ma túy để sử dụng.

Q đã mua ma túy ở phòng số S tổng cộng 04 lần (trong đó có 03 lần do C bán và 01 lần do H bán) với mỗi lần mua 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy có giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lần gần nhất là vào khoảng 19 giờ ngày 19/8/2023, Q có nhu cầu sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 86Y1-20XX đi đến phòng số 12 gặp C mua 01 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,1 gam, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận ma túy, Q cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về đến đường Tô H, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSBD.P2, ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về các tội:

Nguyễn Chí C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm a, b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo Nguyễn Chí C phải chấp hành từ 24 đến 26 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H mức án từ 08 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử L vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ và các dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C trình bày lời bào chữa:* Về tội danh, khung hình phạt không ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội nhiều lần (điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự) đối với bị cáo C là chưa phù hợp, vì bị cáo đã bị truy tố với tình tiết định khung tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, mà lại tiếp tục phải chịu tình tiết tăng nặng là bất lợi cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án cho bị cáo thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo Nguyễn Chí C không bổ sung lời bào chữa.

- Các bị cáo Vi Văn H, Trần Văn Q không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Chí C điểm b khoản 3 Điều 251 chứ không phải khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do vậy, bị cáo C vẫn phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/8/2023, Công an phường Tân H, thành phố T phối hợp cùng lực lượng Bảo vệ dân phố, Đội Dân phòng, Đội xung kích phòng chống tội phạm phường Tân H tiến hành tuần tra trên địa bàn phường kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Trần Văn Q tại khu vực đường Tô H, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (khối lượng 0,1 gam, loại Methamphetamine). Q khai nhận ma túy trên mua của Nguyễn Chí C tại phòng S, nhà trọ Đinh Thị Z, đường Tân H, khu phố Đ, phường Tân H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét, lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Chí C có hành vi tàng trữ 30,2224 gam, loại Methamphetamine để bán cho các đối tượng nghiện.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí C tàng trữ trái phép 30,2224 gam, loại Methamphetamine, bao gồm cả khối lượng 0,1 gam đã bán cho Trần Văn Q (theo Kết luận giám định số 503 ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vi Văn H nhiều lần giúp sức cho Nguyễn Chí C giao ma túy cho các đối tượng nghiện để được Chí C cho ma túy sử dụng, trong đó có 01 lần giao ma túy cho Trần Văn Q và nhiều lần cho các đối tượng khác, do vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 504 ngày 23/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) để sử dụng, hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Chí C cùng Danh G và Vi Văn H đã 02 lần cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tất cả ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của Nguyễn Chí C chuẩn bị sẵn và cho G, H sử dụng ma túy mà không thu tiền. Hành vi của bị cáo C đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì để có tiền tiêu xài và tái sử dụng ma túy, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy trái phép cho các con nghiện khác. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Chí C thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo C là không có căn cứ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Chí C, Vi Văn H, Trần Văn Q.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Chí C, Vi Văn H là chưa phù hợp nên quyết định mức phạt khác; đối với bị cáo Trần Văn Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 503/PC09, bên ngoài có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn L1, người chứng kiến Nguyễn Chí C, Danh G, Vi Văn H và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 504/PC09, bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trần Văn Q, cán bộ niêm phong Bùi Nguyễn Thanh B, người chứng kiến Phạm Trung Nh, Hoàng Văn L3 và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) túi vải màu đen miệng khóa kéo; 01 (một) cân điện tử màu đen; 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

01 áo khoá dài tay màu xanh-đen có logo ghi chữ Glory là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 38F4-23XX, không ốp nhựa; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 86Y1-20XX ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi Note 12”, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu đen là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Chí C là tiền thu lợi bất chính nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là ông Danh G.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Chí C 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, bị cáo Nguyễn Chí C phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Vi Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 503/PC09, bên ngoài có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn L1, người chứng kiến Nguyễn Chí C, Danh G, Vi Văn H và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo Kết luận giám định số 503/KL-KTHS (MT) ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 504/PC09, bên ngoài có chữ ký của người người bị bắt Trần Văn Q, cán bộ niêm phong Bùi Nguyễn Thanh B1, người chứng kiến Phạm Trung Nh, Hoàng Văn L3 và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo Kết luận giám định số 504/KL-KTHS (MT) ngày 23/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) túi vải màu đen miệng khóa kéo;

- 01 (một) cân điện tử màu đen;

- 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

- 01 áo khoác dài tay màu xanh-đen có logo ghi chữ GLORY.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius - 5HU2, dung tích xy lanh 110cm3, biển số 38F4-23XX, có số khung, số máy không đổi. Số khung 5HU2-084XX, số máy: 5HU2-084XX, theo Kết luận giám định số 974-2/KL-KTHS (SKSM) ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Tình trạng xe đã cũ đã qua sử dụng, xe bị tháo rời, không có dàn đầu, không kính chiếu hậu, không chìa khoá xe, không vè bưng, không bọc sên, bánh sau bị tháo rời, không ốp nhựa áo xe, không kiểm tra máy bên trong;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), biển số 86Y1-20XX, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa. Số khung: RRHWCH2RH7A011513, số máy: không, theo Kết luận giám định số 974-1/KL-KTHS (SKSM) ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi Note 12”, màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của Trịnh Ngọc Th, Trần Anh Tr và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ghi chữ Redmi vụ C;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu đen (Trong 01 (một) phong bì màu trắng có chữ ký của Trịnh Ngọc Th, Trần Anh Tr và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 02 (hai) điện thoại di động: gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ).

- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2.3 *Trả lại cho ông Danh G:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ (Trong 01 (một) phong bì màu trắng có chữ ký của Trịnh Ngọc Th, Trần Anh Tr và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 02 (hai) điện thoại di động: gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ).

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, ủy nhiệm chi ngày 03/01/2024).

3. **Án phí sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Chí C, Vi Văn H, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (7);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (3);
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (3);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (6);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 33

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang